

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh mục TTHC lĩnh vực Đất đai xây dựng môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã Tây Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4397/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Yên Thành.

Xét đề nghị của công chức Địa chính Xây dựng môi trường xã

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đất đai, Xây dựng, Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Tây Thành, gồm có 4 thủ tục gồm:

- Lĩnh vực đất đai: 01 thủ tục
- Lĩnh vực quy hoạch xây dựng: 01 thủ tục
- Lĩnh vực Môi trường: 02 thủ tục

(Có danh mục và nội dung kèm theo)

Điều 2. Văn phòng HĐND-UBND có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Cổng Thông tin điện tử của xã để công khai danh mục TTHC lên Cổng thông tin điện tử của xã theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND- UBND xã, các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTĐU, TTHĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã (B/c);
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Triều

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ VỀ ĐẤT ĐAI,
QUY HOẠCH XÂY DỰNG, MÔI TRƯỜNG**

T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	ĐẤT ĐAI				
1	Hòa giải tranh chấp đất đai cấp xã	Không quá 45 ngày	<p>- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất.</p> <p>- Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có</p>	Không	<p>Luật Đất đai ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p>

		<p>mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành.</p> <p>- Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận được. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải và phải đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời phải được gửi ngay cho các bên tranh chấp và lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành.</p> <p>- Trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới sử dụng đất, chủ sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi</p>		
--	--	---	--	--

			<p>biên bản hòa giải thành đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác. - Phòng Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng. - Trường hợp hòa giải không thành hoặc sau khi hòa giải thành mà có ít nhất một trong các bên thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thì UBND xã lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo.</p>		
II QUY HOẠCH XÂY DỰNG					
1	Cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch bằng văn bản gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã tiếp nhận kiểm tra nội dung và tính pháp lý của hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đầy đủ một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ thì UBND cấp xã trình UBND</p>	Không	<p>Luật Số: 50/2014/QH13 Luật 35/2018/QH14 Số: 35/2018/QH14 Luật 30/2009/QH12 Số: 30/2009/QH12</p>

			<p>cấp huyện đề UBND cấp huyện xem xét.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện có trách nhiệm rà soát thông tin và cung cấp thông tin quy hoạch cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p>		
III	MÔI TRƯỜNG				
1.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4 qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ website: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính - UBND cấp xã.</p>	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số <u>08/2022/NĐ-CP</u> ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số <u>02/2022/TT-BTNMT</u> ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
2.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và	Tối đa 03 ngày làm việc, kể từ ngày	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4 qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ website: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Bộ</p>	Không quy định	<p>- Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;</p> <p>- Nghị định số <u>59/2017/NĐ-</u></p>

	chia sẻ lợi ích	nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính - UBND cấp xã.		<u>CP</u> ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.
--	-----------------	---------------------------------	---	--	--